

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Ngọc Ân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc A1**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Quê Mỹ Th, huyện Tân Tr, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th và bà Võ Thị H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Trần Văn H1, sinh năm 1957 (chết);

*Người đại diện theo pháp luật của ông Trần Văn H1:*

1. Bà Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1969 (vợ bị hại, có mặt);

2. Bà Trần Thị Thu Th1, sinh năm 2001 (con bị hại, có mặt);

3. Ông Trần Thiên S, sinh năm 2000 (con bị hại, có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp 5, xã Tân B, huyện Tân Tr, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1994 (vắng mặt); Nơi cư trú: Ấp 1, xã Quê Mỹ Th, huyện Tân Tr, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/3/2021, Phạm Ngọc Â1 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 62H1-256.07 lưu thông trên đường Tỉnh 832 thuộc ấp 6, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, hướng Quốc lộ 1A đi huyện Tân Trụ, xe có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực. Khi đến Km02+ đường Tỉnh 832, nơi đây đoạn đường thẳng, có đèn chiếu sáng công cộng đang bật, mặt đường trải nhựa bằng phẳng khô ráo, giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt nét phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 4,5m. Bị cáo Â1 điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải, cách mép lề phải khoảng 02m với tốc độ khoảng 50km/h. Phía trước cùng chiều xe của bị cáo Â1 là xe đạp do ông Trần Văn H1 điều khiển cách mép lề phải khoảng 02m. Bị cáo Â1 điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước, nên khi phát hiện ông H1 chạy xe đạp cách xe bị cáo Â1 khoảng 10m. Do khoảng cách gần, Bị cáo Â1 không kịp xử lý nên bên phải bánh trước mô tô biển số 62H1-256.07 đã va chạm vào chân chống bên trái và gác chân bên trái xe đạp ngay trên phần đường bên phải tại vị trí cách mép lề phải đường Tỉnh 832 khoảng 02m xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Trần Văn H1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 20/3/2021 tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 143/GĐHS ngày 27/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận ông Trần Văn H1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Thanh L trình bày: Xe mô tô biển số 62H1-256.07 do ông đăng ký tên chủ sở hữu. Ngày 19/3/2021, ông đi làm nên để xe mô tô biển số 62H1-256.07 ở nhà thì ông Phạm Ngọc Â1 (em ruột của ông L) lấy đi, không hỏi ý kiến của ông. Ông đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức trả lại xe mô tô biển số 62H1-265.07 nên ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa,

Bà Đặng Thị Kim Th, bà Trần Thị Thu Th1, ông Trần Thiên S trình bày như sau: Bà Th là vợ của ông H1; bà Th, ông S là con của ông H1. Sau khi bị cáo Â1 gây tai nạn làm ông H1 tử vong, bị cáo đã đến kính viếng, thăm hỏi gia đình và đã bồi thường cho gia đình ông bà số tiền 80.000.000đồng, ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông bà có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc Â1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62H1-265.07 lưu thông trên đường Tỉnh 832 hướng Quốc lộ 1A đi huyện Tân Trụ. Khi đến Km 02+, đường Tỉnh 832 thuộc địa phận ấp 6, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Do không quan sát phía trước, nên khi bị cáo phát hiện ông Trần Văn H1 điều khiển xe đạp

đi bên phải theo hướng cùng chiều với bị cáo, do khoảng cách gần, bị cáo xử lý không kịp, nên bánh trước xe mô tô biển số 62H1-265.07 đã va chạm vào chân chống bên trái, gác chân bên trái xe đạp của ông H1 trên phần đường bên phải, tại vị trí cách mép lề phải đường Tỉnh 832 khoảng 02 mét, gây ra tai nạn giao thông. Sau đó, bị cáo hỗ trợ cùng người dân đưa ông H1 đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 20/3/2021 thì ông H1 tử vong. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBL ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Á1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Á1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Á1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Đặng Thị Kim Th, bà Trần Thị Thu Th1 và ông Trần Thiên S nhận số tiền 80.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà Th, bà Th và ông S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét đến.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo A1 khai nhận tại tòa, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62H1-265.07 lưu thông trên đường Tỉnh 832 hướng Quốc lộ 1A đi huyện Tân Trụ. Khi đến Km 02+, đường Tỉnh 832 thuộc địa phận ấp 6, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Do không quan sát phía trước, nên khi bị cáo phát hiện ông Trần Văn H1 điều khiển xe đạp đi bên phải theo hướng cùng chiều với bị cáo, với khoảng cách gần, bị cáo xử lý không kịp, nên bánh trước xe mô tô biển số 62H1-265.07 đã va chạm vào chân chống bên trái, gác chân bên trái xe đạp của ông H1 trên phần đường bên phải, tại vị trí cách mép lề phải đường Tỉnh 832 khoảng 02m, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả ông H1 tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn giao thông và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo A1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 62H1-265.07 tham gia giao thông đường bộ. Trong lúc bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62H1-265.07 lưu thông trên đường Tỉnh 832 thuộc địa phận ấp 6, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, thiếu quan sát các phương tiện lưu thông cùng chiều phía trước, khi phát hiện xe đạp của ông H1 đang chạy cùng chiều, với khoảng cách gần, nên bị cáo không kịp xử lý đã tông vào phần chân chống, gác chân xe đạp do ông H1 đang điều khiển, làm cho ông H1 té xuống đường, gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm ông H1 chết. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì quá cầu thả, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của ông H1. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn làm cho ông H1 chết, bị cáo đến thăm hỏi và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 80.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi bị cáo gây tai nạn đã hỗ trợ cùng người dân đưa ông H1 đi cấp cứu tại bệnh viện. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, gia đình bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, cụ thể: Bác ruột của bị cáo là ông Phạm Văn On được nhà nước phong tặng Liệt sĩ trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bà cố nội của bị cáo là bà Trần Thị Dương được nhà nước phong tặng danh

hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; Bà nội của bị cáo là bà Lê Thị Hiệp được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính của gia đình. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Đặng Thị Kim Th, bà Trần Thị Thu Th1, ông Trần Thiên S nhận số tiền 80.000.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 62H1-265.07 nhãn hiệu Honda và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Thanh L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) xe đạp, màu sơn bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho bà Th (là vợ ông H1) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Á1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Á1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Á1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 02/3/2022).

Giao bị cáo Phạm Ngọc Á1 cho Ủy ban nhân dân xã Quê Mỹ Th, huyện Tân Tr, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc Á1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc Á1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Quê Mỹ Th, huyện Tân Tr, tỉnh Long An;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Đông**